

The ranking of the most powerful laptop chips in 2026 is constantly updated.

Check out the rankings of the most powerful Intel, AMD, and Apple laptop chips in 2026. Unravel the names, compare performance, and choose the CPU that best suits your needs. Discover more now!

Choosing a new laptop often begins with the question of which CPU to select. With so many different chip lines from Intel, AMD, and Apple, and their complex naming conventions, determining which processor truly suits your needs and budget is a significant challenge.

A wrong decision can result in a machine that isn't powerful enough to run the tasks you need, or you paying too much for performance you'll never use. This article will provide rankings and guidance to help you choose the right chip.

Key points

1. The CPU is the brain of a laptop, directly determining performance, battery life, and price, making it the most important factor when choosing one.
2. Understanding the chip suffix (e.g., HX/H for high performance, U/P for power saving) helps you identify the right model for your needs.
3. Intel typically excels in single-core performance for gaming, while AMD excels in multi-core performance for content creation tasks.
4. Apple M-series chips deliver powerful performance and exceptional battery life thanks to the perfect optimization between hardware and software.
5. Choose a CPU based on your actual needs: Gaming (H/HX chips), office work (U chips), content creation and programming (prioritize multi-core processors).

1. What is a laptop CPU and why is it important?

The CPU (Central Processing Unit) is like the brain of a laptop, responsible for processing all commands and calculations, directly determining the speed and responsiveness of the machine. A powerful CPU allows for smooth gaming, faster video rendering, and lag-free multitasking.

Choosing the right CPU not only affects performance but also significantly impacts battery life, heat dissipation, and the overall cost of a laptop. Therefore, understanding the different types of chips is the first step in selecting

the most suitable machine.



2. Ranking of the most powerful laptop chips in 2026 (Continuously updated)

The ranking information below is based on nanoreview.net, updated April 2026.

No.	CPU Name	Single-player score (Cinebench 2024)	Multi-core score (Cinebench 2024)	Number of multipliers / Number of threads
1	M5 Max (40-core GPU)	200	2073	18 (6P + 12E)
2	M5 Pro (18-Core)	201	2053	18 (6P + 12E)
3	M5 Max (32-core GPU)	200	2066	18 (6P + 12E)
4	M5 Pro (15-Core)	208	1982	15 (5P + 10E)
5	M4 Max (16-Core)	187	2044	16 (12P + 4E)
6	Snapdragon X2 Elite Extreme	160	1967	18 (18P)
7	M4 Max (14-Core)	181	1702	14 (10P + 4E)
8	M4 Pro (14-Core)	172	1678	14 (10P + 4E)
9	Snapdragon X2 Elite Extreme	151	1761	18 (18P)
10	Snapdragon X2 Elite	149	1467	18 (18P)
11	M4 Pro (12-Core)	172	1421	12 (8P + 4E)
12	Core Ultra 9 290HX Plus	126	2219	24 (8P + 16E)
13	M3 Max	142	1698	16 (12P + 4E)

No.	CPU Name	Single-player score (Cinebench 2024)	Multi-core score (Cinebench 2024)	Number of multipliers / Number of threads
14	Ryzen 9 9955HX3D	130	2160	16 (16P)
15	Core Ultra 9 285HX	126	2240	24 (8P + 16E)
16	Ryzen AI Max+ 395	115	1855	16 (16P)
17	Ryzen 9 9955HX	134	2091	16 (16P)
18	M5 (10-Core)	208	1183	10 (4P + 6E)
19	Ryzen AI Max+ Pro 395	113	1785	16 (16P)
20	Core Ultra 9 275HX	129	1944	24 (8P + 16E)
21	M2 Ultra	126	1918	24 (16P + 8E)
22	Core Ultra X9 388H	130	1324	16 (4P + 12E)
23	Ryzen AI Max 390	134	1731	12 (12P)
24	Ryzen AI Max 385	133	1688	8 (8P)
25	Core Ultra 7 255HX	131	1820	20 (8P + 12E)
26	M4 (8-Core)	171	911	8 (4P + 4E)
27	M4 (10-Core)	172	982	10 (4P + 6E)
28	Ryzen AI Max+ 392	109	1381	12 (12P)
29	Core Ultra X7 368H	126	1247	16 (4P + 12E)
30	Core Ultra 7 265HX	132	1698	20 (8P + 12E)
31	Ryzen 9 7945HX3D	115	1772	16 (16P)
32	Ryzen 9 7945HX	114	1834	16 (16P)
33	Ryzen AI 9 HX 375	121	1277	12 (4P + 8E)
34	M3 Pro	143	1059	12 (6P + 6E)
35	Ryzen AI Max+ 388	114	1464	8 (8P)
36	Ryzen AI 9 HX 470	121	1260	12 (4P + 8E)
37	Ryzen 9 9850HX	111	1479	12 (12P)
38	Ryzen AI 9 HX 370	125	1242	12 (4P + 8E)
39	Core i9 14900HX	130	1780	24 (8P + 16E)
40	Ryzen 9 8945HX	114	1633	16 (16P)
41	Core i9 13980HX	129	2014	24 (8P + 16E)
42	A18 Pro (MacBook)	169	702	6 (2P + 4E)
43	Core Ultra X7 358H	125	1142	16 (4P + 12E)
44	Core Ultra 7 366H	123	1208	16 (4P + 12E)
45	Ryzen 9 8940HX	111	1622	16 (16P)
46	Core Ultra 7 265H	125	1150	16 (6P + 10E)
47	Core Ultra 5 245HX	131	1420	14 (6P + 8E)
48	Snapdragon X Elite	133	1220	12 (12P)
49	Core Ultra 9 386H	125	1187	16 (4P + 12E)
50	Core Ultra 9 285H	117	1122	16 (6P + 10E)
51	Core i9 13950HX	127	1901	24 (8P + 16E)
52	Ryzen 9 7845HX	110	1424	12 (12P)

No.	CPU Name	Single-player score (Cinebench 2024)	Multi-core score (Cinebench 2024)	Number of multipliers / Number of threads
53	Core Ultra 7 255H	120	1166	16 (6P + 10E)
54	Core i9 13900HX	115	1737	24 (8P + 16E)
55	M2 Max	122	1022	12 (8P + 4E)
56	Ryzen AI 9 465	115	1028	10 (4P + 6E)
57	Core Ultra 7 356H	122	1093	16 (4P + 12E)
58	Ryzen AI 9 365	117	1077	10 (4P + 6E)
59	Apple M3	140	712	8 (4P + 4E)
60	Ryzen AI 7 450	120	926	8 (4P + 4E)
61	Core Ultra 5 235H	122	979	14 (4P + 8E)
62	Core Ultra 5 225H	122	1001	14 (4P + 8E)
63	Snapdragon X Elite	123	928	12 (12P)
64	M2 Pro	125	795	12 (8P + 4E)
65	Core Ultra 5 338H	121	1001	12 (4P + 8E)
66	Core Ultra 5 336H	122	958	12 (4P + 8E)
67	Ryzen Z2 Extreme	113	791	8 (3P + 5E)
68	Core i7 14700HX	120	1281	20 (8P + 12E)
69	Ryzen AI 7 350	110	807	8 (4P + 4E)
70	Core i7 13850HX	115	1106	20 (8P + 12E)
71	Ryzen 7 H 255	100	923	8 (8P)
72	Core Ultra 7 365	115	820	8 (4P + 4E)
73	Ryzen 7 260	105	893	8 (8P)
74	Ryzen 9 270	107	974	8 (8P)
75	Ryzen AI 7 Pro 360	108	708	8 (3P + 5E)
76	Core Ultra 9 288V	128	628	8 (4P + 4E)
77	Ryzen 7 7745HX	110	1062	8 (8P)
78	Ryzen AI 7 445	113	709	6 (3P + 3E)
79	Core Ultra 7 355	113	801	8 (4P + 4E)
80	Core 7 250H	108	898	14 (6P + 8E)
81	Core 9 270H	115	910	14 (6P + 8E)
82	Ryzen 7 8745HS	102	854	8 (8P)
83	Ryzen 7 250	101	826	8 (8P)
84	Core i7 14650HX	114	1013	16 (8P + 8E)
85	Ryzen 9 8945HS	105	943	8 (8P)
86	Ryzen 7 8845HS	102	932	8 (8P)
87	Ryzen 7 7840HS	102	911	8 (8P)
88	Ryzen 9 7940HS	104	933	8 (8P)
89	M1 Max	111	789	10 (8P + 2E)
90	Ryzen AI 5 440	112	689	6 (3P + 3E)
91	Ryzen AI 5 340	112	680	6 (3P + 3E)
92	Core Ultra 7 268V	127	636	8 (4P + 4E)

No.	CPU Name	Single-player score (Cinebench 2024)	Multi-core score (Cinebench 2024)	Number of multipliers / Number of threads
93	Core Ultra 7 258V	122	636	8 (4P + 4E)
94	Snapdragon X Elite	107	919	12 (12P)
95	Snapdragon X Plus	110	855	10 (10P)
96	Core Ultra 7 165H	106	947	16 (6P + 10E)
97	Core Ultra 9 185H	107	987	16 (6P + 10E)
98	Core i9 13905H	119	1098	14 (6P + 8E)
99	Core i9 13900HK	111	1009	14 (6P + 8E)
100	Core i9 12900HX	112	1269	16 (8P + 8E)

This table shows that the top laptop CPUs of 2026 are clearly divided into three main groups:

1. **High-end group (top tier):** Primarily Apple chips (M5, M4) and Qualcomm Snapdragon X Elite/X2, notable for their very high single-core performance and excellent power efficiency. This group leads in overall user experience.
2. **High multi-core performance group:** CPUs from Intel and AMD dominate, especially in terms of superior multi-core performance, suitable for rendering, programming, and heavy workloads.
3. **Mid-range - power-efficient group:** Includes lower-end Core Ultra, Ryzen AI, and older Apple M-series models, focusing on balancing performance and power consumption, suitable for thin and light laptops.

3. How to read the names and differentiate between laptop chip lines.

3.1. Decoding Intel Chip Names

Intel organizes CPU names in a logical structure, making them easy for users to distinguish. The naming structure typically includes: Brand Name - Product Line - Generation Number & SKU - Feature Suffix.

Example: Intel Core i9-14900HX

1. **Brand:** Intel Core.
2. **Product line:** i9 (highest-end segment).
3. **Generation number & SKU:** 14 (generation 14) and 900 (performance identifier).
4. **H?u t?:** HX (hi?u n?ng c?c cao cho gaming và máy tr?m).

Các h?u t? ph? bi?n c?a chip Intel:

1. **HX:** Hi?u n?ng ??nh cao, chuyên d?ng cho gaming hardcore và các tác v? ?? h?a, k? thu?t n?ng nh?t.
2. **H:** Hi?u n?ng cao, th??ng th?y trên các laptop gaming và laptop cho nhà sáng t?o n?i dung.
3. **P:** Dòng chip hi?u n?ng t?m trung, cân b?ng gi?a s?c m?nh và ti?t ki?m ?i?n, phù h?p cho laptop m?ng nh?.
4. **U:** Dòng chip ti?t ki?m ?i?n, t?i ?u cho th?i l??ng pin, lý t??ng cho laptop v?n phòng và ultrabook.
5. **HK/K:** Dòng chip có kh? n?ng ép xung (overclocking), cho phép ng??i dùng chuyên nghi?p ??y hi?u n?ng lên cao h?n m?c m?c ??nh. Th??ng xu?t hi?n trên các laptop gaming cao c?p nh?t



3.2. Giải mã tên gọi chip AMD

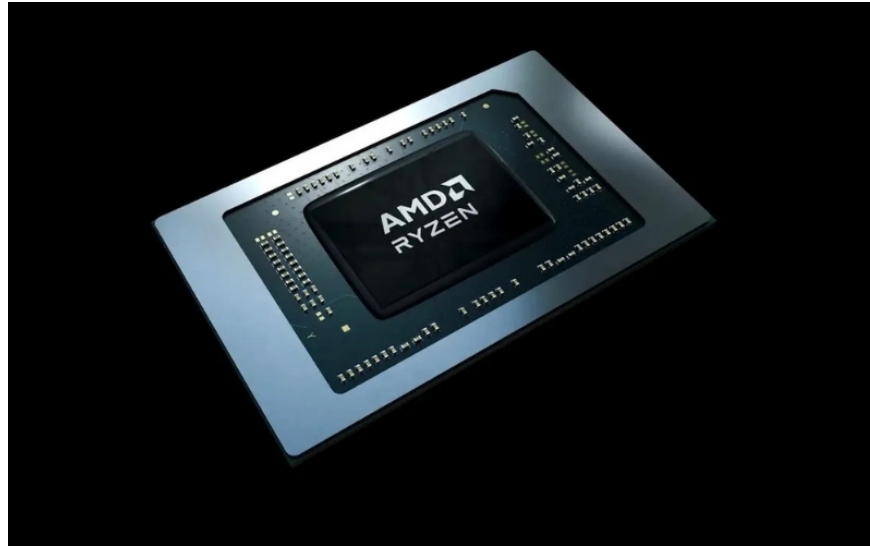
AMD cũng có hệ thống đặt tên rõ ràng cho dòng chip Ryzen của mình. Cấu trúc tên cho các thế hệ mới bao gồm: Thế hệ - Phân khúc - Thế hệ - Mã hiệu năng - Kiến trúc - Hiệu suất.

Ví dụ: **AMD Ryzen 9 8945HS**

1. **Thế hệ:** AMD Ryzen.
2. **Phân khúc:** 9 (phân khúc cao cấp nhất).
3. **Thế hệ:** 8 (thuộc thế hệ 8000 series).
4. **Mã hiệu năng:** 4 (chỉ mã hiệu năng trong phân khúc).
5. **Kiến trúc:** 5 (kiến trúc Zen 4).
6. **Hiệu suất:** HS (hiệu năng cao trong thiết kế mỏng nhẹ).

Các hiệu suất phổ biến của chip AMD:

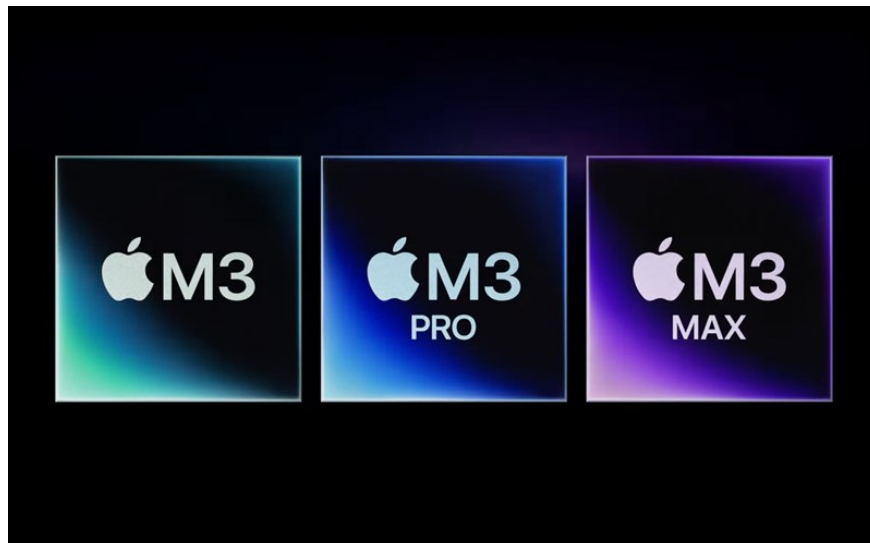
1. **HX:** Hiệu năng cao nhất, cạnh tranh trực tiếp với dòng HX của Intel cho các laptop gaming cao cấp.
2. **HS:** Cân bằng giữa hiệu năng cao và mức tiêu thụ điện năng hợp lý, dành cho laptop gaming mỏng nhẹ.
3. **H:** Dòng chip hiệu năng cao tiêu chuẩn.
4. **U:** Dòng chip tiết kiệm điện, dành cho các laptop mỏng nhẹ, chú trọng thời lượng pin.



3.3. Về chip Apple M-series

Apple có cách đặt tên rất gọn gàng và dễ hiểu. Các dòng chip của họ được phân loại theo thế hệ (M1, M2, M3,...) và các phiên bản nâng cấp hiệu năng (Pro, Max, Ultra), giúp người dùng dễ dàng lựa chọn.

Ví dụ: Trong cùng một thế hệ M3, chip M3 Ultra mạnh hơn M3 Max, M3 Max mạnh hơn M3 Pro và M3 Pro mạnh hơn M3 bản tiêu chuẩn.



4. So sánh chi tiết các nhà sản xuất chip: Intel vs AMD vs Apple

4.1. Intel: Ưu thế về hiệu năng phần nhân và gaming

Intel từ lâu đã không còn nổi bật trong lĩnh vực gaming như hiệu năng phần nhân vượt trội và xung nhịp cao. Vì vậy, đây thường mang lại hiệu suất khung hình (FPS - số khung hình trên giây) không cao trong nhiều tựa game.

4.1.1. Ưu điểm

1. Hiệu năng phần nhân xử lý số học xung nhịp boost cao, giúp xử lý nhanh các tác vụ ưu tiên tốc độ phần lõi nhân gaming.
2. Thời gian thích ứng rất nhanh và hiệu suất hoạt động tốt với hầu hết các phần mềm và game trên thị trường.
3. Hỗ trợ công nghệ Thunderbolt cho tốc độ truyền dữ liệu siêu nhanh, một lợi thế lớn trên nhiều laptop cao cấp.

4.1.2. Nhược điểm

1. Các dòng chip HX hiệu năng cao thường tiêu thụ nhiều điện năng, sinh nhiệt nhiều khiến pin.
2. Cần hệ thống tản nhiệt (giải pháp làm mát linh kiện) tốt để duy trì hiệu suất ổn định cao do tỏa nhiệt nhiều.



4.2. AMD: Dấn sâu về hiệu năng đa nhân và hiệu quả năng lượng

AMD đã tạo ra một cuộc cách mạng với kiến trúc Zen, mang lại hiệu năng đa nhân ấn tượng với mức giá cạnh tranh. Chip AMD thường là lựa chọn lý tưởng cho người làm công việc sáng tạo nội dung.

4.2.1. Ưu điểm

1. Hiệu năng đa nhân vượt trội với nhiều nhân và luồng xử lý cùng phân khúc giá, lý tưởng cho render video, lập trình.
2. Hiệu quả năng lượng tốt, thời gian mát hơn và thời gian pin hơn so với đối thủ các tác vụ thường ngày.
3. Hỗ trợ tích hợp Radeon (iGPU) trên chip AMD thường cho hiệu năng tốt hơn iGPU của Intel.

4.2.2. Nhược điểm

1. Hiệu năng phần nhân đơn nhân đã cải thiện rất nhiều nhưng đôi khi vẫn xếp sau một chút so với các chip Intel ưu việt trong một số game.
2. Một số dòng laptop cao cấp có thể có ít tùy chọn cấu hình AMD hơn so với Intel.



4.3. Apple Silicon: Cuộc cách mạng về hiệu năng trên mỗi Watt

Apple đã từng thiết kế chip dựa trên kiến trúc ARM, tạo ra dòng chip M-series với hiệu năng đáng kinh ngạc và thời lượng pin vượt trội.

4.3.1. Ưu điểm

1. Hiệu năng trên mỗi Watt rất cao, cung cấp sức mạnh xử lý mạnh mẽ trong khi tiêu thụ rất ít năng lượng.
2. Thời lượng pin vượt trội, giúp các dòng MacBook thường có thời gian sử dụng pin kéo dài cả ngày.
3. Tích hợp hoàn hảo giữa phần cứng và phần mềm macOS, mang lại trải nghiệm mượt mà, quen thuộc.

4.3.2. Nhược điểm

1. Bạn chỉ có thể trải nghiệm chip Apple M-series khi mua các sản phẩm MacBook của Apple.
2. Một số game và ứng dụng chuyên dụng vẫn chưa được tối ưu cho kiến trúc ARM dù đã cải thiện nhiều.
3. Toàn bộ linh kiện được hàn chết trên bo mạch chủ, không thể nâng cấp RAM hay SSD.



5. M?o ch?n chip laptop phù h?p v?i t?ng nhu c?u

1. **Dành cho Game th?:** ?u tiên các chip có h?u t? HX, H, HS v?i xung nh?p cao. Intel Core i7/i9 ho?c AMD Ryzen 7/9 là l?a ch?n hàng ??u ?? ??m b?o FPS ?n ??nh trong các t?a game n?ng.
2. **Dành cho Nhà sáng t?o n?i dung:** T?p trung vào hi?u n?ng ?a nhân. Các chip nhi?u nhân, nhi?u lu?ng nh ? Intel Core i9, AMD Ryzen 9 s? giúp rút ng?n ?áng k? th?i gian render và x? lý d? án.
3. **Dành cho Sinh viên, Nhân viên v?n phòng:** M?t chi?c laptop trang b? chip dòng U ho?c P nh? Intel Core i5/i7 ho?c AMD Ryzen 5/7 là l?a ch?n hoàn h?o, cân b?ng hi?u n?ng và th?i l??ng pin.
4. **Dành cho L?p trình viên:** Hi?u n?ng ?a nhân r?t quan tr?ng ?? biên d?ch code (compile) nhanh h?n. M?t con chip t? Core i5/Ryzen 5 dòng H tr? lên s? là m?t kho?n ??u t? x?ng ?áng.

6. Top laptop trang b? chip m?nh m? ?áng mua nh?t t?i GearVN

6.1. Laptop gaming Acer Gaming Nitro ProPanel AN16S 61 R5F4

Acer Gaming Nitro ProPanel AN16S 61 R5F4 s? h?u b? x? lý AMD Ryzen AI 7 350 và card ?? h?a RTX 5060, giúp v?n hành m??t mà các t?a game AAA l?n tác v? sáng t?o. H? th?ng t?n nhi?t kim lo?i l?ng cao c?p gi? cho nhi?t ?? luôn ?n ??nh trong su?t quá trình s? d?ng.

Tr?i nghi?m hình ?nh ???c nâng t?m v?i màn hình ProPanel 16 inch, t?n s? quét 180Hz và ?? ph? màu 100% sRGB. S? k?t h?p này mang l?i khung hình s?c nét, m??t mà cho c? gi?i trí ??nh cao l?n công vi?c ?òi h?i ?? chính xác màu s?c.

6.2. Laptop gaming Acer Predator Helios PHN16 73 757W

Acer Predator Helios PHN16 73 757W ???c trang b? c?u hình ?n t??ng v?i b? x? lý Intel Core Ultra 7 255HX và card ?? h?a RTX 5060. ?i kèm là h? th?ng t?n nhi?t AeroBlade 3D tiên ti?n, giúp duy trì hi?u su?t ?n ??nh và nhi?t ?? mát m? khi x? lý các tác v? n?ng.

Tr?i nghi?m hình ?nh ???c nâng cao nh? màn hình 16 inch ?? phân gi?i 2560x1600 cùng t?n s? quét 240Hz. Thi?t k? kim lo?i nguyên kh?i không ch? mang l?i v? ngoài cao c?p mà còn ??m b?o s? ch?c ch?n trong quá trình s? d?ng.

6.3. Laptop gaming Acer Predator Helios Neo 16S PHN16S 71 95MS

Acer Predator Helios Neo 16S PHN16S 71 95MS mang ??n hi?u n?ng ?n t??ng v?i b? vi x? lý Intel Core Ultra 9 275HX và card ?? h?a GeForce RTX 5070Ti. S? k?t h?p này ??m b?o kh? n?ng x? lý m??t mà m?i t?a game AAA l?n các ?ng d?ng ?? h?a chuyên sâu.

S?c m?nh ph?n c?ng ???c th? hi?n tr?n v?n qua màn hình 16 inch 2K+ v?i t?m n?n OLED cao c?p. T?n s? quét 240Hz mang l?i các khung hình chuy?n ??ng c?c k? m??t mà, nâng t?m tr?i nghi?m trong game và gi?i trí ?a ph ??ng ti?n.

6.4. Laptop ASUS ROG Strix G16 G615JPR S5107W

Một laptop gaming thực tế với CPU Intel Core i7 dòng HX mạnh mẽ, sẵn sàng cân mọi tựa game eSports và AAA. ASUS ROG Strix G16 G615JPR S5107W có thiết kế hầm chít ROG cùng hệ thống tản nhiệt hiệu quả để đảm bảo hiệu suất luôn ổn định.

6.5. Laptop MSI Gaming Katana A15 AI B8VF R7 8845HS

Trang bị chip AMD Ryzen 7 8845HS tích hợp AI, MSI Gaming Katana A15 AI B8VF không chỉ mạnh mẽ cho gaming mà còn tối ưu cho các tác vụ thông minh, mang lại sự cân bằng tuyệt vời giữa hiệu năng và tính năng hiệu quả.

7. Mua laptop uy tín, chất lượng tại GearVN

GearVN chuyên cung cấp các sản phẩm Hi-End PC, laptop, PC, linh kiện máy tính (RAM, SSD,..) và thiết bị gaming (màn hình máy tính, tai nghe, bàn phím,..) đáp ứng mọi nhu cầu của người dùng công nghệ. GearVN còn được biết đến bởi các ưu điểm:

- Đa dạng sản phẩm và cấu hình tối ưu:** GearVN mang đến vô số lựa chọn từ các thương hiệu hiệu quả như laptop Acer, ASUS, HP, Dell.. Các sản phẩm đều được tuyển chọn kỹ lưỡng.
- Giá cả cạnh tranh và nhiều ưu đãi:** GearVN thường xuyên triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm giá hấp dẫn đi kèm chính sách trợ giá linh hoạt.
- Chính sách bảo hành và hậu mãi uy tín:** Đội ngũ chuyên viên giàu kinh nghiệm luôn sẵn sàng hỗ trợ khách mua sắm tận tình và giải đáp mọi thắc mắc.
- Trải nghiệm mua sắm tiện lợi:** Khách hàng có thể trải nghiệm trực tiếp tại các showroom hoặc mua online qua website với dịch vụ giao hàng nhanh chóng.

Thông tin liên hệ GearVN

- Hotline:** 1900.5301
- Website:** gearvn.com



Mua laptop uy tín, chất lượng tại GearVN

8. Câu hỏi thường gặp

8.1. Chip Intel Core i5 và Core i7 khác nhau thế nào?

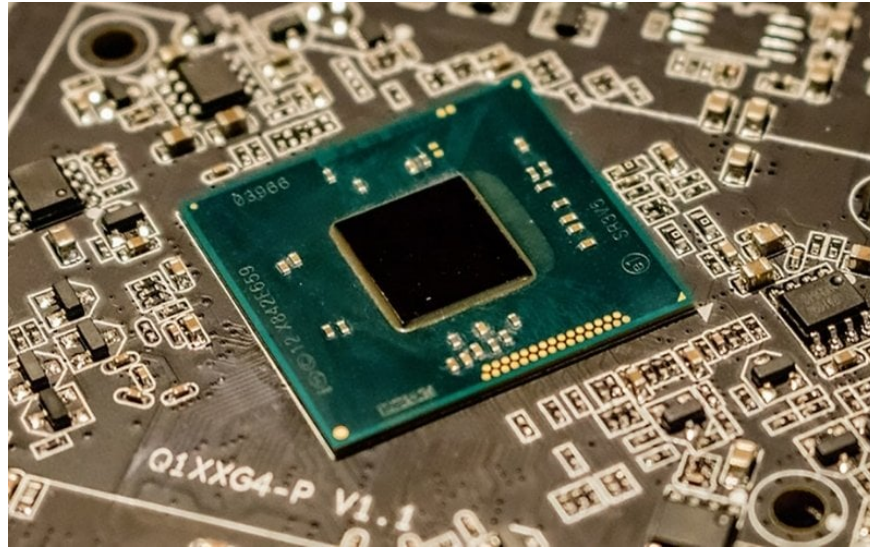
Core i7 thường có xung nhịp cao hơn, nhiều nhân/luồng và bộ nhớ đệm (cache) lớn hơn so với Core i5 cùng thế hệ. Điều này giúp Core i7 xử lý các tác vụ nặng và đa nhiệm tốt hơn, trong khi Core i5 là lựa chọn cân bằng cho nhu cầu phổ thông.

8.2. Hiệu năng chip laptop có bị giảm theo thời gian không?

Bản thân con chip không bị lão hóa về hiệu năng. Tuy nhiên, hiệu suất cảm nhận có thể giảm do bụi bám làm giảm khả năng tản nhiệt, phần mềm ngày càng nặng hơn hoặc hệ điều hành bị chập chờn do rác hệ thống.

8.3. Nên chọn CPU có card tích hợp (iGPU) miễn phí hay không?

Nếu bạn chỉ làm việc văn phòng, học tập và giải trí nhẹ nhàng, iGPU miễn phí là đủ dùng. Tuy nhiên, nếu bạn chơi game hoặc làm đồ họa, một chiếc laptop có card rời (dGPU) của NVIDIA hoặc AMD là bắt buộc.



8.4. CPU laptop có thể nâng cấp được không?

Hầu hết CPU trên laptop hiện nay đều được hàn trực tiếp vào bo mạch chủ nên rất khó để nâng cấp và thay thế. Do đó, việc nâng cấp CPU là gần như không thể. Bạn nên cân nhắc kỹ về nhu cầu sử dụng hình phù hợp ngay từ đầu.

8.5. Chip dòng U và dòng H khác nhau như thế nào?

Sự khác biệt chính nằm ở hiệu suất và mức tiêu thụ điện năng. Chip dòng U (Ultra-low power) ưu tiên tiết kiệm pin, phù hợp cho công việc văn phòng. Chip dòng H (High-performance) cung cấp sức mạnh vượt trội cho gaming và các tác vụ nặng.

8.6. Chip có NPU (AI Boost) mang lại lợi ích gì?

NPU (Neural Processing Unit) là bộ xử lý chuyên dùng cho các tác vụ trí tuệ nhân tạo (AI). Nó giúp máy xử lý nhanh các tính toán như làm mờ hậu cảnh khi ghi video, khử tiếng ồn, tăng tốc phần mềm AI mà không ảnh hưởng đến hiệu suất chính.

8.7. Mua laptop trang bị chip thế hệ mới nhất có đáng suy nghĩ?

Điều này phụ thuộc vào nhu cầu và ngân sách của bạn. Chip thế hệ mới nhất luôn có hiệu suất và công nghệ tốt nhất. Tuy nhiên, các chip thế hệ trước đó có thể đáp ứng nhu cầu của bạn và thường có mức giá tốt hơn.

Xem thêm:

1. Top CPU chơi game đáng mua nhất hiện nay
2. Top bo mạch chủ dành cho CPU AMD Ryzen 7000 series và 5000 series
3. Top thiết bị CPU tốt nhất phù hợp với từng tiêu chí của anh em

Việc lựa chọn CPU nào tốt nhất phụ thuộc hoàn toàn vào nhu cầu và ngân sách của bạn. Hy vọng bài viết đã cung cấp thông tin cần thiết để bạn đưa ra quyết định sáng suốt. Để trải nghiệm sản phẩm thực tế, hãy ghé showroom GearVN gần nhất hoặc liên hệ hotline để được tư vấn phù hợp nhất cho bạn.

You finished reading the article "**The ranking of the most powerful laptop chips in 2026 is constantly updated.**" edited by the [TipsMake](#) team. We hope this article has provided you with many useful tech tips and tricks. You can search for similar articles on tips and guides. Thank you for reading and for following us regularly.
